

Phát triển kinh tế trang trại ở Điện Biên và Lai Châu

LÊ ANH VŨ

Lai Châu và Điện Biên nằm ở phía Tây Bắc nước ta, là nơi cư trú của đồng bào 21 dân tộc thiểu số. Qua hơn 20 năm đổi mới, nhưng kinh tế của hai tỉnh này vẫn còn ở trình độ phát triển thấp so với cả nước. Tuy đạt được tốc độ tăng trưởng cao nhưng sản xuất hàng hóa của hai tỉnh còn nhỏ bé, manh mún, một số xã vùng sâu, vùng xa vẫn còn sản xuất theo phương thức tự cung, tự cấp. Kinh tế nông nghiệp, nông thôn đã có những thay đổi quan trọng, cơ cấu cây trồng chuyển đổi theo hướng phát triển những cây, con có giá trị kinh tế cao, một số mô hình sản xuất kinh doanh mới ra đời tạo sự đột phá trong nông nghiệp, trong đó trang trại là một mô hình đang khẳng định vai trò quan trọng của nó trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1. Thực trạng phát triển trang trại ở Điện Biên, Lai Châu

Con đường phát triển trang trại ở Điện Biên và Lai Châu là quá trình chuyển biến về quy mô, chất lượng và hiệu quả của kinh tế hộ, là sự vận động ở mức độ cao hơn của

kinh tế hộ gia đình. Từ khi Nghị quyết 10 ra đời và thừa nhận vai trò tự chủ trong sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ gia đình đã tạo động lực phát triển cho kinh tế hộ. Những chính sách quản lý nông nghiệp thông thoáng đã tạo điều kiện cho các hộ gia đình có vốn, đất đai, lao động và năng lực quản lý mạnh dạn nhận đất, nhận rừng để xây dựng các mô hình kinh tế vườn rừng, trại rừng. Mô hình vườn rừng, trại rừng đã mang lại thu nhập cao hơn cho các gia đình, giúp các hộ làm quen dần với kinh tế thị trường và sản xuất hàng hóa, từ bỏ tập quán sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp. Năm 1990 tỉnh Lai Châu có 1,3% hộ có mức thu nhập từ 5 đến 7 triệu đồng/năm, năm 1996 đã có 5% số hộ, trong đó có một số hộ có mức thu nhập 60 đến 70 triệu đồng. Đến nay, nhiều hộ gia đình đã có thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm.

Quá trình phát triển trang trại ở Điện Biên, Lai Châu diễn ra chậm so với các tỉnh khác, vì vậy số lượng trang trại còn ít (xem bảng 1).

BẢNG 1: Số lượng trang trại các tỉnh Tây Bắc Đơn vị tính: trang trại

Số trang trại	2000	2001	2002	2003	2004	2005 (sơ bộ)
Điện Biên	94	23	36	122	139	139
Lai Châu					12	18
Sơn La	94	38	48	110	126	120
Hoà Bình	94	74	79	135	123	137

Nguồn: Niên giám thống kê 2005, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2006, tr 200

Số liệu từ bảng 1 cho thấy tỉnh Lai Châu có số lượng trang trại ít nhất khu vực Tây Bắc. Đứng đầu là Điện Biên, có số trang trại gấp gần 8 lần số trang trại của Lai Châu, hơn Hoà Bình 2 trang trại, Sơn La 19 trang trại. Các trang trại chủ yếu phát triển ở

những nơi có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông đi lại dễ dàng, gần thị trường cung cấp dịch vụ nông nghiệp và tiêu thụ nông sản phẩm. Trang trại tập trung chủ yếu ở thành

Lê Anh Vũ, TS, Viện Kinh tế Việt Nam.

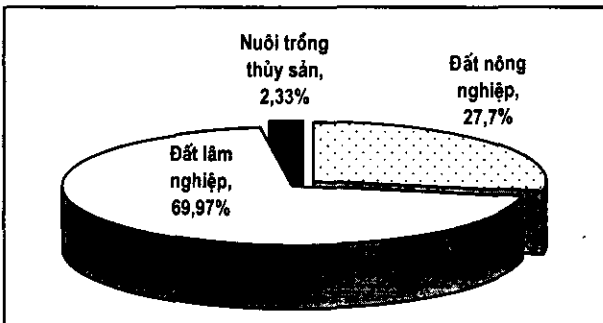
phố Điện Biên, các huyện Tuần Giáo, Điện Biên, Mường Lay, Phong Thổ. Các huyện vùng sâu, cách xa trung tâm tỉnh thì kinh tế trang trại chưa phát triển như: huyện Mường Tè, Mường Nhé, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tủa Chùa.

1.1 Đặc điểm của kinh tế trang trại ở Điện Biên, Lai Châu

- Quy mô đất đai

Năm 2002 diện tích đất các loại bình quân mỗi trang trại là 7,86 ha, trong đó đất nông nghiệp là 2,18 ha chiếm 27,7%, đất lâm nghiệp là 5,5 ha chiếm 69,97% và đất nuôi trồng thủy sản là 1.765 m² chiếm 2,33%.

HÌNH 1: Cơ cấu đất đai của các trang trại



Nguồn: Cục Thống kê Lai Châu, năm 2002

Diện tích đất bình quân mỗi trang trại không nhỏ nhưng diện tích đất lâm nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nên nhiều trang trại vẫn thiếu đất nông nghiệp để có thể tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo quy mô lớn. Theo kết quả điều tra của chúng tôi, có 62,7% số trang trại có nhu cầu được giao thêm đất nông nghiệp để mở rộng quy mô sản xuất.

- Lao động của trang trại

Lao động trong các trang trại bao gồm lao động làm việc thường xuyên và lao động làm thuê. Hiện nay, các trang trại ở Điện Biên, Lai Châu chưa thu hút được nhiều lao động, bình quân mỗi trang trại sử dụng 3,51 lao động thường xuyên nhưng sử dụng nhiều lao động thuê theo thời vụ. Trang trại có từ 2 - 3 lao động chiếm 55%, từ 4 - 5 lao động chiếm 27,7%, từ 6 lao động trở lên chiếm 17,3%.

Lao động làm việc trong các trang trại có trình độ học vấn thấp, đa số là lao động thủ công, chưa qua đào tạo, do đó năng suất lao động thấp. Đến nay, chỉ có 10,4% lao động của các trang trại (bao gồm cả chủ trang trại) có trình độ học vấn cấp trung học phổ thông, 71,2% lao động trang trại có trình độ học vấn cấp trung học cơ sở, 18,4% có trình độ cấp tiểu học hoặc không biết chữ.

Chủ trang trại ở Lai Châu bao gồm cán bộ hưu trí, cán bộ xã, nông dân, trong đó, chủ trang trại là nông dân chiếm tỷ lệ lớn nhất: 62,2%, tiếp đó là cán bộ hưu trí: 20,6%, cán bộ xã chiếm 13,8% và công nhân viên chức nhà nước chiếm 3,4%. Hầu hết chủ trang trại không được đào tạo kiến thức quản lý kinh tế nên gặp nhiều khó khăn trong điều hành trang trại.

Do địa hình phức tạp, cách xa các trung tâm kinh tế, chính trị, điều kiện sản xuất kinh doanh khó khăn, các tỉnh chưa có chính sách ưu đãi thu hút người ngoại tỉnh đầu tư vào nông nghiệp, vì vậy 100% chủ trang trại là người địa phương. Điều này đã hạn chế sự phát triển trang trại ở Điện Biên, Lai Châu trong những năm qua.

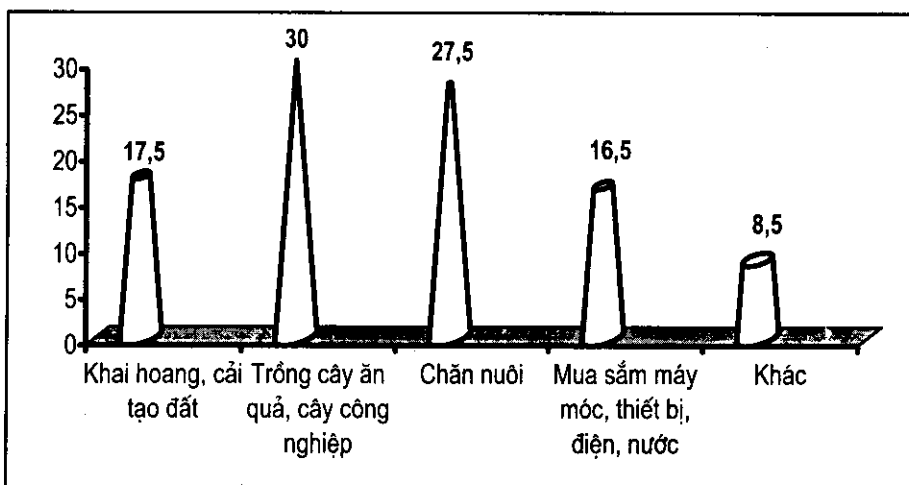
- Vốn và cơ sở vật chất của trang trại

Mức đầu tư của các trang trại còn thấp, bình quân trên 100 triệu đồng/1 trang trại. Tuy nhiên, do sự khác biệt về khả năng tích lũy và huy động vốn nên mức chênh lệch vốn đầu tư giữa các trang trại là rất lớn. Trang trại có mức vốn đầu tư thấp nhất từ 70 - 100 triệu đồng, cao nhất trên 500 triệu đồng. Vốn của trang trại bao gồm vốn tự có và vốn vay, trong đó chủ yếu là vốn tự có chiếm 87,5%, vốn vay chiếm 12,5%. Hiện nay, nhu cầu vay vốn của các trang trại rất lớn, có 87% trong tổng số trang trại có nhu cầu vay vốn và chỉ có 13% trong tổng số trang trại không có nhu cầu vay vốn là do chưa xác định được phương hướng sản xuất kinh doanh một cách rõ ràng, hoặc do chưa tìm được hướng mở rộng sản xuất có hiệu quả hoặc thiếu đất, một số trang trại sợ rủi ro, chưa mạnh dạn đầu tư. Có nhiều nguyên

nhân làm cho khả năng đầu tư của các trang trại thấp, trong đó nguyên nhân chủ yếu là

do năng lực tiếp cận nguồn vốn của trang trại còn hạn chế.

HÌNH 2: Nhu cầu vốn của trang trại



Nguồn: Số liệu điều tra và tính toán của tác giả, năm 2004

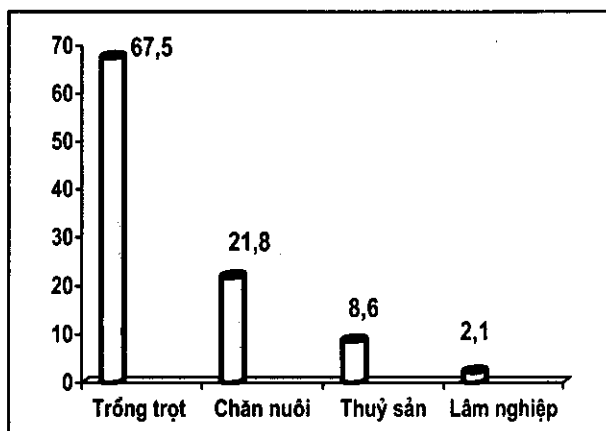
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của trang trại

Mô hình kinh tế của các trang trại là kinh doanh tổng hợp nhưng có một nhóm cây, con chủ lực. Lĩnh vực kinh doanh của các trang trại là nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản với nhiều loại hình sản xuất kinh doanh, bao gồm: sản xuất cây công nghiệp (mía, chè, đậu tương), cây thuốc, cây đặc sản (thảo quả, đỗ trọng), cây hàng năm (lúa, ngô), cây ăn quả (cam, quýt, bưởi, chanh, hồng, xoài, mận, vải thiều...), cây lâm nghiệp (măng Bát bộ, diên trúc...), chăn nuôi trâu, bò, dê và các loại gia cầm. Mô hình này đảm bảo cho trang trại phát triển bền vững về mặt tài chính, thu nhập và môi trường trên cơ sở khai thác lợi thế về đất đai và lao động, đồng thời giảm bớt được rủi ro có thể xảy ra đối với các loại sản phẩm. Tuy nhiên, do thực hiện phương thức kinh doanh tổng hợp nên khối lượng sản phẩm hàng hóa không nhiều, vì thế các trang trại không khai thác được lợi thế về quy mô sản lượng, giữa các trang trại lại thiếu sự liên kết, hợp tác nên khả năng cạnh tranh của các trang trại trên thị trường thấp, gây áp lực đối với trang trại. Đây là một thách thức đối với các trang trại khi Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

- Doanh thu và cơ cấu sản xuất của trang trại

Doanh thu của trang trại còn rất thấp, trung bình mới đạt 37,5 triệu đồng/trang trại, chỉ bằng 1/3 mức trung bình của cả nước (105,426 triệu đồng). Doanh thu của các trang trại chênh lệch nhau lớn, giữa trang trại có mức doanh thu cao nhất so với trang trại có mức doanh thu thấp nhất dao động đến 6,5 lần. Trang trại có doanh thu lớn là những trang trại có mức đầu tư cao, có nhiều lợi thế về địa lý và khả năng tiếp cận thị trường tốt.

HÌNH 3: Cơ cấu giá trị sản xuất bình quân của một trang trại



Nguồn: Số liệu điều tra và tính toán của tác giả, 2004.

Hình 3 phản ánh cơ cấu giá trị sản xuất của các trang trại, trong đó trồng trọt và chăn nuôi chiếm tỷ trọng lớn: trồng trọt chiếm 67,5%, chăn nuôi chiếm 21,8%. Một số trang trại tập trung phát triển một số ngành, sản phẩm chủ lực, mũi nhọn như: cây ăn quả, thảo quả, trâu, bò, cá, tôm càng xanh.

2. Hạn chế của kinh tế trang trại ở Điện Biên và Lai Châu

Các trang trại phát triển tự phát, thiếu quy hoạch, chủ trang trại quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh dựa vào kinh nghiệm mà không dựa vào quy hoạch phát triển của địa phương. Hầu hết các trang trại thiếu máy móc phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, chỉ có một vài trang trại có máy kéo nhỏ, máy tuốt lúa, máy xay xát gạo, máy sấy chè loại nhỏ, máy bơm nước nhưng đã lạc hậu, nhiều trang trại vẫn thả rông trâu bò trong rừng.

Các trang trại mới chỉ tập trung vào nông nghiệp, những cây, con truyền thống, có sẵn vì vậy tính bền vững của trang trại thấp. Một số sản phẩm của trang trại chất lượng kém như cam, quýt, không được người tiêu dùng ưa chuộng, tiêu thụ khó khăn, nhưng tiếp tục được sản xuất vì chưa có cây, con thay thế.

Các trang trại còn hạn chế trong việc tìm thị trường cũng như huy động các nguồn vốn và mở rộng liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, chính quyền và bên ngoài. Một số ít trang trại có khả năng vươn ra thị trường bên ngoài nhưng cũng chỉ trong phạm vi thị trường nội tỉnh, giữa huyện này với huyện kia, xã này với xã khác, hầu như chưa có trang trại nào thiết lập mối quan hệ trao đổi với thị trường tỉnh ngoài một cách thường xuyên. Các trang trại chủ yếu quan hệ với ngân hàng, các tổ chức xã hội, các trung tâm khuyến nông mà ít hợp tác với các doanh nghiệp, các nhà khoa học, các cơ quan khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư ở trung ương.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực nhưng việc ứng dụng khoa học - công nghệ của các

trang trại gặp nhiều khó khăn và hạn chế. Thành công hơn cả là một số trang trại ứng dụng công nghệ sinh học trong việc lai ghép giống cây trồng, trong nuôi thủy sản và trồng trọt. Nhưng các trang trại chưa ứng dụng khoa học - công nghệ trong bảo quản, sơ chế, chế biến, phương pháp tưới tiết kiệm (tưới phun, tưới thấm...), lai tạo giống có chất lượng cao, cải tạo đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

Phần lớn chủ trang trại không được trang bị kiến thức quản lý kinh tế trong khi họ thực sự là chủ của một doanh nghiệp trong nông nghiệp hoạt động theo cơ chế thị trường, tự quyết định và chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh, đòi hỏi hạch toán kinh tế theo cơ chế "lời ăn lỗ chịu". Hạn chế lớn nhất của đội ngũ lao động các trang trại là trình độ học vấn thấp và thiếu kỹ năng làm việc trong một mô hình sản xuất hàng hóa. Các trang trại chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của nguồn nhân lực, chưa có biện pháp phát triển nguồn nhân lực mang tính chiến lược, lâu dài. Chưa có trang trại nào thực hiện ký hợp đồng với người lao động theo quy định tại Thông tư số 23/2000/TT - BLĐTBXH ngày 28-9-2000 hướng dẫn áp dụng một số chế độ đối với người lao động làm việc trong các trang trại. Điều này có thể làm nảy sinh mâu thuẫn giữa chủ trang trại và người lao động do xung đột về lợi ích.

- Nguyên nhân hạn chế sự phát triển của kinh tế trang trại

Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm khuyến khích phát triển trang trại (Nghị quyết số 03/2000/CP ngày 2-2-2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại) nhưng một số chủ trương, chính sách chưa được triển khai thực hiện. Trang trại ít được hỗ trợ về vốn, khoa học - công nghệ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, chưa có hệ thống cơ sở chế biến nông sản hỗ trợ cho trang trại tiêu thụ sản phẩm. Các trang trại đều phải xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh của mình, nhưng không được Nhà nước hỗ trợ.

Hệ thống kết cấu hạ tầng của Điện Biên và Lai Châu vẫn còn lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, hệ thống giao thông nông thôn phát triển chậm, chất lượng thấp: đường xấu, chưa được nâng cấp cải tạo. Tuy các xã đã có đường ô tô đến trung tâm nhưng giao thông thôn, bản chưa phát triển, về mùa mưa nhiều quãng đường bị tắc nghẽn, việc đi lại của người dân và vận chuyển phân bón, sản phẩm rất khó khăn. Giao thông kém phát triển làm cho giá thành sản phẩm cao, sức cạnh tranh trên thị trường giảm và có khi làm lỗ cơ hội kinh doanh của trang trại.

Hệ thống thủy lợi ở Điện Biên và Lai Châu chưa đảm bảo nhu cầu tưới tiêu của các hộ nông dân và các trang trại. Đối với các trang trại trồng cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày thì vấn đề tưới cho cây trồng càng bức xúc và khó khăn. Một số trang trại đã xây dựng hệ thống thủy lợi, đào ao chứa nước, kênh mương, lắp đặt đường ống dẫn nước, sử dụng máy bơm nước nhưng gặp nhiều khó khăn về kinh phí và kỹ thuật, đồng thời điều đó làm cho chi phí đầu vào của trang trại tăng lên. Những trang trại không có điều kiện về vốn phải chấp nhận dựa vào nước trời, dẫn đến năng suất cây trồng thấp và không ổn định.

Hoạt động khuyến nông chưa theo kịp sự phát triển của trang trại. Các xã chưa có cán bộ khuyến nông hoặc cán bộ kỹ thuật nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chuyên trách. Cán bộ của Trung tâm khuyến nông tỉnh cùng cán bộ huyện không có đủ khả năng để cung cấp các dịch vụ và đầy đủ, kịp thời cho các trang trại. Cơ quan khuyến nông chưa có kế hoạch cung cấp các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm riêng cho trang trại.

Các trang trại không thường xuyên nhận được các thông tin thiết thực về tình hình thị trường. Nhiều chủ trang trại thiếu hiểu biết về thị trường nên đôi khi đưa ra quyết định lựa chọn cây trồng, vật nuôi không sát với thị trường và gặp nhiều rủi ro.

3. Một số biện pháp chủ yếu thúc đẩy kinh tế trang trại phát triển

• *Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng ở nông thôn phục vụ kinh tế trang trại.*

Cần xây dựng những tuyến đường liên huyện, xã và đến các xã chưa có đường vào, tạo điều kiện để các xã giao lưu, trao đổi hàng hóa thuận tiện. Đối với các đường liên thôn, liên bản, cần xây dựng mới và nâng cấp, đảm bảo cho người và các phương tiện thô sơ có thể đi lại thuận tiện trong mọi điều kiện thời tiết, tạo điều kiện áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến, thực hiện thâm canh hóa sản xuất, thu gom tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp các tuyến đường đến các vùng cây công nghiệp và cây ăn quả tập trung tạo điều kiện để trang trại phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhanh chóng. Điện Biên và Lai Châu cần có chính sách hỗ trợ các trang trại xây dựng giao thông trong phạm vi trang trại, chủ yếu hỗ trợ về kỹ thuật.

Cùng với việc tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống thủy lợi phục vụ cây lương thực, cần đặc biệt chú trọng xây dựng hệ thống thủy lợi tưới cho các loại cây công nghiệp và cây ăn quả nhằm tạo điều kiện cho các trang trại phát triển. Xây dựng và hoàn thiện một số công trình tưới cho các vùng sản xuất cây công nghiệp và cây ăn quả tập trung ở Mường Ảng, Tam Đường, Bình Lư, Sìn Hồ, Pú Nhung, Ta Ma, Phình Sáng.

• *Thực hiện chính sách đất đai thích hợp nhằm khuyến khích phát triển kinh tế trang trại.*

Chính sách đất đai còn có những bất cập gây cản trở sự phát triển kinh tế trang trại ở Điện Biên và Lai Châu nên trong thời gian tới cần thực hiện một số biện pháp sau đây:

- Hoàn chỉnh quy hoạch đất đai làm cơ sở cho chính quyền các cấp giao đất cho các tổ chức và đơn vị kinh tế, trong đó có các trang trại.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy quá trình tích tụ tập trung đất đai đáp ứng nhu cầu của trang trại. Để khuyến khích quá trình tập trung đất đai, cần thực hiện đầy đủ 5 quyền của người sử dụng đất đai theo nội dung của Luật Đất đai năm 1993 đã được bổ sung, sửa đổi. Trong đó, đơn giản hóa thủ tục chuyển nhượng, cho thuê đất là việc làm quan trọng. Thời gian làm thủ tục phải nhanh gọn, từ 8 - 15 ngày như quy định của Chính phủ.

Các trang trại được hình thành từ nhiều nguồn đất khác nhau: nhận khoán, thuê mướn, chuyển nhượng (thực chất là mua bán), đấu thầu, khai hoang...

- Thực hiện giao đất cho hộ gia đình, chấm dứt tình trạng giao đất cho hợp tác xã như hiện nay. Đối với những hộ đã được giao theo nhóm hộ, cần làm thủ tục từ giao cho nhóm hộ, sang giao cho hộ. Đối với trang trại đang được chính quyền địa phương cho phép đầu tư khai phá và sử dụng đất đai hoặc cho thuê khoán, thì chính quyền địa phương cũng nên giao đất cho các trang trại này để khắc phục tâm lý "đất nhờ" của các chủ trang trại. Đối với các trang trại được các tổ chức kinh tế (nông, lâm trường...) giao khoán đất để sử dụng, thì chính quyền địa phương nên giao đất và cho thuê đất ổn định lâu dài. Những trang trại hình thành trên cơ sở chuyển đổi và sang nhượng đất đai thì thực hiện giao đất và cho thuê đất theo Luật Đất đai.

• Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

Nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường và xác định hệ thống thông tin thị trường cần thiết gồm: dung lượng thị trường, cơ cấu không gian thị trường, giá cả các mặt hàng, thói quen tiêu dùng, nhu cầu tiêu dùng..., đồng thời cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin thị trường cho các trang trại. Thông tin thị trường truyền tải đến chủ trang trại thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình tỉnh, đài truyền thanh của các huyện, xã, báo chí) hoặc thông qua cán bộ xã, thôn bản,

bằng tài liệu. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số có thể dịch ra tiếng dân tộc.

Xây dựng chợ ở các cụm xã, hình thành các tụ điểm buôn bán, thu gom hàng hóa ở các thôn, bản. Chợ có thể là chợ chuyên doanh hay tổng hợp tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương. Quy hoạch và xây dựng các chợ đầu mối nông sản ở những nơi tiện giao dịch để tập trung, thu mua hàng hóa nông sản phẩm vận chuyển đến nơi khác hoặc chế biến. Mô hình chợ tổng hợp sẽ chiếm chủ yếu, là nơi nông dân vừa có thể bán được nông sản dư thừa, vừa có thể mua được các loại hàng hóa phi nông nghiệp, phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Cần mở thêm phiên chợ hàng hóa, các trung tâm dịch vụ buôn bán để khuyến khích sự trao đổi thông tin và hàng hóa. Đầu tư xây dựng các điểm buôn bán gắn với phát triển văn hóa thành những tụ điểm dân cư.

Tăng cường hỗ trợ các trang trại tiếp cận thị trường, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa thông qua các hình thức đa dạng như: tổ chức các hội nghị khách hàng tiêu thụ sản phẩm nông sản, tạo điều kiện để tất cả các chủ trang trại được tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm. Về lâu dài, Điện Biên và Lai Châu cần xây dựng chiến lược xuất khẩu các mặt hàng nông sản, đẩy mạnh việc quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu trong tỉnh phục vụ công nghiệp chế biến xuất khẩu, có chính sách hỗ trợ hàng xuất khẩu nông sản. Đồng thời, tỉnh cần xây dựng các cơ sở chế biến hàng nông sản.

Có chính sách khuyến khích phát triển thương nghiệp tư nhân để thúc đẩy sản xuất của các trang trại. Một khó khăn của tư thương ở Điện Biên và Lai Châu là thiếu vốn, quy mô vốn rất nhỏ so với tư thương ở đồng bằng nên tỉnh cần giúp đỡ về vốn để tư thương hoạt động và có chính sách hỗ trợ phương tiện kỹ thuật, trợ giá vận chuyển cho tư thương... Tăng cường quản lý nhà nước đối với tư thương, tránh buông lỏng quản lý, một mặt tạo điều kiện cho tư

thương cung cấp các dịch vụ cho các trang trại nhưng không để tư thương lợi dụng khó khăn của trang trại để “ép giá”, ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích của trang trại.

Hình thành và phát triển kinh tế hợp tác hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại là rất cần thiết. Việc vận dụng hình thức hợp tác nào là tùy thuộc vào lợi ích và sự tự nguyện của nông dân mà không có sự áp đặt từ phía nào. Thông qua kinh tế hợp tác, thực hiện tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ cung ứng vật tư cho các trang trại.

Khuyến khích những người có vốn, kinh nghiệm, khả năng kinh doanh đầu tư hoặc hợp tác liên doanh dưới mọi hình thức để phát triển các dịch vụ đầu vào, đầu ra ở các vùng nông thôn.

Ngăn chặn các hiện tượng chạy theo lợi nhuận dẫn đến phá hoại rừng, phá hoại đa dạng sinh học, lạm dụng quá mức cho phép thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, các loại thuốc kích thích cây trồng, vật nuôi.

• Tăng cường đầu tư và thực hiện chính sách tín dụng phù hợp với kinh tế trang trại.

Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP của Chính phủ đã khẳng định chính sách ưu đãi đầu tư cho các vùng khó khăn để phát triển kinh tế trang trại: “*Căn cứ vào quy hoạch sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng về giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, thông tin, cơ sở chế biến để khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp*”. Như vậy, Chính phủ đã đặt ra khuôn khổ pháp lý cho việc đầu tư khuyến khích kinh tế trang trại phát triển. Tuy nhiên trong thực tế, do nhiều nguyên nhân, chính sách này vẫn chưa được thể chế hóa ở Điện Biên và Lai Châu, nhiều trang trại vẫn chưa được hưởng lợi từ chính sách này. Vì vậy, tỉnh Điện Biên và Lai Châu cần quy định cụ thể: *những xã phát triển kinh tế trang trại được ưu tiên phân bổ một lượng*

vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhất định.

Tập trung nguồn vốn ưu tiên đầu tư cho việc hình thành và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, trồng rừng và xây dựng các cơ sở công nghiệp chế biến, các công trình cơ sở hạ tầng là bức xúc. Phát triển hệ thống tín dụng đảm bảo vừa thích hợp với cơ chế thị trường, vừa phù hợp với tình hình cụ thể của Điện Biên và Lai Châu. Các hình thức tín dụng cũng phải được đa dạng hóa, thích hợp với trình độ phát triển của địa phương. Hoạt động tín dụng phải xuống tận thôn, bản với các hình thức, thủ tục cho vay đơn giản, tạo cơ hội cho các chủ trang trại tiếp cận nguồn vốn tín dụng dễ dàng, thuận lợi. Bên cạnh các nguồn vốn cho vay ưu đãi qua ngân hàng, các nguồn vốn của các chương trình dự án..., cần đa dạng hóa các hình thức tín dụng ở nông thôn, xây dựng và phát triển các hợp tác xã tín dụng, các tổ nhóm tín dụng để hỗ trợ kinh tế trang trại. Đồng thời có chính sách động viên, khuyến khích những người có vốn cho vay trong dân cư, vay của người thân quen.

Thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, nhằm thúc đẩy công nghiệp chế biến nông sản tại chỗ, khuyến khích các trang trại sản xuất theo hướng chuyên môn hóa.

Từng bước thành lập *Quỹ hỗ trợ phát triển trang trại*, đồng thời phát triển các hình thức bảo hiểm vật nuôi, cây trồng, bảo hiểm mùa màng. Quỹ hỗ trợ phát triển trang trại được quản lý theo nguyên tắc bảo toàn, tăng trưởng vốn và có sự tham gia của các trang trại. Cuối cùng, xúc tiến việc lồng ghép các chương trình, dự án hiện có trên địa bàn để tranh thủ vốn đầu tư cho trang trại.

• Khuyến khích trang trại áp dụng thành tựu khoa học - công nghệ mới gắn liền với phát huy kinh nghiệm sản xuất và kiến thức bản địa.

Cần thực hiện những giải pháp khoa học - công nghệ sau đây: *một là, nghiên cứu*

phát triển hệ thống nông nghiệp hợp lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; *hai là*, tuyển chọn, phát triển tập đoàn giống cây trồng, vật nuôi giá trị cao, thích hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và sinh thái của Điện Biên và Lai Châu; *ba là*, chuyển giao công nghệ và phổ biến kỹ thuật bảo quản, chế biến, vận chuyển và sử dụng nông sản phẩm cho các trang trại; *bốn là*, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và các loại kỹ thuật nông nghiệp cao cấp khác; *năm là*, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông nhằm phổ biến dẫn dắt việc ứng dụng các nghiên cứu khoa học mới mẻ và chuyển giao công nghệ đến tận chủ trang trại và người lao động. Hợp tác chặt chẽ với các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học, các trung tâm khoa học kỹ thuật nông nghiệp nghiên cứu chọn lọc, lai tạo tập đoàn cây, con có giá trị, thích nghi với điều kiện tự nhiên, sinh thái Điện Biên và Lai Châu, nghiên cứu kỹ thuật canh tác, chăm sóc, thu hoạch, chế biến bảo quản sản phẩm, cung cấp và hướng dẫn cho chủ trang trại, thông qua các hợp đồng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

• *Tăng cường công tác khuyến nông thúc đẩy kinh tế trang trại phát triển.*

Chương trình khuyến nông cho các trang trại bao gồm chương trình khuyến nông trọng điểm áp dụng những thành tựu khoa học - công nghệ mới và chương trình phổ cập kinh nghiệm sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm thiểu rủi ro. Công tác khuyến nông tập trung xây dựng các vườn ươm giống cây ăn quả, cây công nghiệp có chất lượng cao phù hợp với điều kiện tự nhiên, cung cấp cho các trang trại và nông dân. Tổ chức các cuộc thi trồng cây ăn quả để khuyến khích các trang trại, hộ nông dân sản xuất cây ăn quả giỏi. Đồng thời tổ chức các lớp tập huấn, các buổi tham quan các mô hình trang trại điển hình ở trong và ngoài tỉnh, kể cả tham quan học hỏi ở nước ngoài cho chủ trang trại.

Củng cố mạng lưới khuyến nông đến, cụm xã, thôn bản bằng cách đưa cán bộ

khuyến nông xuống cấp xã hoặc cụm xã, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, vốn và nhân lực cho công tác khuyến nông. Cần thành lập tổ chức tư vấn khuyến nông để tư vấn về nội dung, phương pháp khuyến nông, tổ chức hệ thống kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động khuyến nông.

• *Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các trang trại.*

Nâng cao năng lực của chủ trang trại thông qua những hình thức đào tạo, bồi dưỡng thích hợp. *Trước hết*, cần coi trọng hình thức đào tạo bồi dưỡng tại chỗ, vừa làm vừa học hỏi. Chính quyền hoặc tổ chức khuyến nông tạo điều kiện để chủ trang trại tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ thuật nông, lâm nghiệp, tham quan học hỏi các mô hình trang trại điển hình. *Mặt khác*, có thể tạo điều kiện cho chủ trang trại học những lớp ngắn hạn. Kiến thức trang bị cho chủ trang trại không chỉ là kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi mà còn chú ý đến kiến thức quản lý kinh tế, tổ chức và quản lý nguồn nhân lực, kiến thức về thị trường. Ngoài ra cần có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động kỹ thuật cho kinh tế trang trại trên cơ sở nâng cao dân trí./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chỉ thị 100 - CT/TU ngày 13-1-1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.
2. Nghị quyết số 10 NQ/TU ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị.
3. Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP của Chính phủ về kinh tế trang trại.
4. Thông tư số 82/2000/TT-BTC ngày 14-8-2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách tài chính nhằm phát triển kinh tế trang trại.
5. Thông tư số 23/2000/TT-BLĐTBXH ngày 14-8-2000 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn áp dụng một số chế độ đối với người lao động làm việc trong các trang trại.
6. PGS.TS. Lê Trọng: *Phát triển và quản lý trang trại trong kinh tế thị trường.*
7. Trường Đại học Kinh tế quốc dân: *Đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế trang trại ở các tỉnh vùng núi, vùng cao phía Bắc Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội, 1999.*
8. Trần Đức: *Trang trại gia đình ở Việt Nam và trên thế giới. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.*